LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG GIA ĐÌNH / VIỆT NAM

Năng lượng dự trữ. Sẵn sàng cho ngôi nhà.

Lựa chọn hệ thống lưu trữ theo những thiết bị bạn muốn duy trì hoạt động. Khám phá hệ thống tích hợp và pin LFP dành cho bộ biến tần tương thích.

07	29	5.12–48 kWh
Dòng sản phẩm	Cấu hình được liệt kê	NĂNG LƯỢNG DANH ĐỊNH



Nhà miền Bắc · điều kiện theo mùa

Miền Bắc có sự thay đổi nhiệt độ theo mùa rõ hơn miền Nam.



Nhà miền Trung · chú ý vị trí tránh mưa

Thời điểm mưa ở miền Trung khác với miền Bắc và miền Nam.



Nhà phố miền Nam · không gian thiết bị ấm

Miền Nam có biên độ nhiệt độ theo mùa hẹp hơn miền Bắc.

Hình minh họa lắp đặt sử dụng sản phẩm trong danh mục này. Đây là ảnh ghép minh họa, không phải ảnh chụp công trình khách hàng đã hoàn thành. Bố trí chỉ mang tính minh họa; kết nối cuối cùng, bảo vệ và khoảng trống phải theo hướng dẫn lắp đặt của model được chọn và thiết kế tại công trình.

eric@elvorka.com



Pin điện áp thấp

TR Pro.

Pin LFP dạng treo tường với ba model được nêu và vỏ IP66. Sử dụng cùng bộ biến tần ngoài tương thích.

10.24 / 16.076 kWh

VỎ BẢO VỆ
IP66

Nhiệt độ:
Sạc 0 đến 55 °C; xả −20 đến 60 °C

BỘ BIẾN TẦN
Cần bộ biến tần ngoài tương thích

ĐIỆN ÁP PIN
51.2 V DC danh định

Model / cấu hình	Năng lượng (kWh)	DC danh định (kW)	Kích thước (mm)	kg
TR6000WX-Pro	10.24	10	802 × 620 × 179 / H × L × D	95
TR8500WX-Pro	16.076	10	822 × 500 × 250 / H × L × D	115.5
TR8500WX-ProU	16.076	10	872 × 500 × 250 / H × L × D	120

Giao tiếp: RS485 / RS232 / CAN; Wi-Fi / Bluetooth

Tự sưởi là tùy chọn. Công suất được nêu là DC phía pin; công suất AC thực tế phụ thuộc bộ biến tần được chọn.

Ảnh sản phẩm minh họa cách ứng dụng thương hiệu ELVORKA; dấu hiệu trên sản phẩm sản xuất thực tế có thể thay đổi.



Hệ thống tích hợp

EU 230 V.

Hệ thống tích hợp bộ biến tần và pin LFP 51.2 V. Ba cấu hình công suất và dung lượng được liệt kê, với công suất AC danh định 6.2 hoặc 12 kW.

10.24 / 16.076 kWh

VỎ BẢO VỆ
IP21

Nhiệt độ:
Sạc 0 đến 55 °C; xả −20 đến 55 °C

BỘ BIẾN TẦN
Đã bao gồm

CẤU HÌNH AC
230 V AC / 50 hoặc 60 Hz

Model / cấu hình	Năng lượng (kWh)	AC danh định (kW)	Kích thước (mm)	kg
6.2K-10/16KWH-EU	10.24	6.2	552 × 254 × 1210 / L × W × H	105
6.2K-10/16KWH-EU	16.076	6.2	552 × 254 × 1210 / L × W × H	130
12K-16KWH-EU	16.076	12	552 × 254 × 1210 / L × W × H	130

Giao tiếp: USB / RS485 / tiếp điểm khô

Cấu hình 6.2 kW AC: 1 MPPT và PV tối đa 6.5 kW. Cấu hình 12 kW AC: 2 MPPT và PV tối đa 2 × 9 kW. Cần xác nhận các tùy chọn Wi-Fi, vận hành song song và CT.

Ảnh sản phẩm minh họa cách ứng dụng thương hiệu ELVORKA; dấu hiệu trên sản phẩm sản xuất thực tế có thể thay đổi.



Pin điện áp cao

HP Ultra.

Pin LFP dạng mô-đun với vỏ hợp kim nhôm. Sáu cấu hình từ 8 đến 48 kWh, tích hợp với bộ biến tần ngoài tương thích.

8–48 kWh

VỎ BẢO VỆ
IP66 / hợp kim nhôm

Nhiệt độ:
Xác nhận cấu hình được chọn

BỘ BIẾN TẦN
Cần bộ biến tần ngoài tương thích

ĐIỆN ÁP PIN
Xác nhận cấu hình được chọn

Model / cấu hình	Năng lượng (kWh)	DC tối đa (kW)	Kích thước (mm)	kg
HP Ultra-8.0	8	4	950 × 315 × 575 / W × D × H	75
HP Ultra-16.0	16	8	950 × 315 × 880 / W × D × H	130
HP Ultra-24.0	24	12	950 × 315 × 1185 / W × D × H	185
HP Ultra-32.0	32	16	950 × 315 × 1490 / W × D × H	240
HP Ultra-40.0	40	20	950 × 315 × 1795 / W × D × H	295
HP Ultra-48.0	48	24	950 × 315 × 2100 / W × D × H	350

Giao tiếp: CAN / RS485 / Wi-Fi / Bluetooth

Cần xác nhận điện áp hệ thống và tính tương thích bộ biến tần theo dung lượng được chọn. Tài liệu liệt kê lắp đứng sàn hoặc treo tường. Việc bổ sung mô-đun cần được rà soát ở cấp hệ thống.

Ảnh sản phẩm minh họa cách ứng dụng thương hiệu ELVORKA; dấu hiệu trên sản phẩm sản xuất thực tế có thể thay đổi.



Hệ thống tích hợp

TA6000.

Pin và bộ biến tần trong cùng một tủ, có kết nối đầu vào PV và ba cấu hình lưu trữ được nêu. Tùy chọn đầu ra AC phụ thuộc cấu hình được chọn.

10.24–20.48 kWh

VỎ BẢO VỆ
Chưa nêu

Nhiệt độ:
Vận hành từ −20 đến 60 °C

BỘ BIẾN TẦN
Đã bao gồm

CẤU HÌNH AC
Tùy chọn AC 120 V US / 230 V EU

Model / cấu hình	Năng lượng (kWh)	Tùy chọn AC (kW)	Kích thước (mm)	kg
TA6000-M2	10.24	6–10	590 × 570 × 1880 / W × D × H	244
TA6000-M3	15.36	6–12	590 × 570 × 1880 / W × D × H	286
TA6000-M4	20.48	6–12	590 × 570 × 1880 / W × D × H	328

Giao tiếp: RS485 / RS232 / CAN / Wi-Fi; Bluetooth tùy chọn

Chọn đúng điện áp AC theo thị trường và tùy chọn 50 / 60 Hz. Đầu vào PV: 11 kW cho M2; 11–13.2 kW cho M3/M4. Không khẳng định khả năng ba pha hoặc split-phase.

Ảnh sản phẩm minh họa cách ứng dụng thương hiệu ELVORKA; dấu hiệu trên sản phẩm sản xuất thực tế có thể thay đổi.



Pin điện áp thấp

TR standard.

Năm mức dung lượng được nêu cho pin LFP treo tường. Chọn dung lượng, vỏ bảo vệ và bộ biến tần ngoài tương thích cho hệ thống.

5.12–20.07 kWh

VỎ BẢO VỆ
IP20; IP54 tùy chọn

Nhiệt độ:
Sạc từ 0 đến 55 °C

BỘ BIẾN TẦN
Cần bộ biến tần ngoài tương thích

ĐIỆN ÁP PIN
51.2 V DC danh định

Model / cấu hình	Năng lượng (kWh)	DC danh định (V)	Kích thước (mm)	kg
TR4000WX	5.12	51.2	400 × 750 × 160 / W × H × D	53.5
TR6000WX	10.24	51.2	600 × 750 × 160 / W × H × D	95
TR8000WX	14.336	51.2	480 × 822 × 245 / W × H × D	110
TR8500WX	16.076	51.2	480 × 822 × 245 / W × H × D	115
TR10000WX	20.07	51.2	500 × 922 × 265 / W × H × D	145

Giao tiếp: RS485 / RS232 / CAN; Wi-Fi / Bluetooth

Tự sưởi là tính năng tùy chọn. Xác nhận dòng sạc/xả, công suất đầu ra và tùy chọn vỏ cho model và bộ biến tần cụ thể.

Ảnh sản phẩm minh họa cách ứng dụng thương hiệu ELVORKA; dấu hiệu trên sản phẩm sản xuất thực tế có thể thay đổi.



Pin điện áp cao

HP K.

Từ bốn đến tám mô-đun pin LFP trong năm cấu hình xếp chồng được nêu. Đối chiếu điện áp và thiết lập giao tiếp với bộ biến tần ngoài tương thích.

20.48–40.96 kWh

VỎ BẢO VỆ
IP20; IP54 tùy chọn

Nhiệt độ:
Sạc 0 đến 55 °C; xả −20 đến 60 °C

BỘ BIẾN TẦN
Cần bộ biến tần ngoài tương thích

ĐIỆN ÁP PIN
204.8–409.6 V DC danh định

Model / cấu hình	Năng lượng (kWh)	DC danh định (kW)	Kích thước (mm)	kg
HP2000K	20.48	20	580 × 390 × 918 / L × W × H	213
HP2500K	25.6	25	580 × 390 × 1089 / L × W × H	259.5
HP3000K	30.72	30	580 × 390 × 1260 / L × W × H	306
HP3500K	35.84	35	580 × 390 × 1431 / L × W × H	352.5
HP4000K	40.96	40	580 × 390 × 1602 / L × W × H	399

Giao tiếp: RS485 / CAN; Wi-Fi / Bluetooth tùy chọn

Thông số DC phía pin không phải thông số AC đầu ra của bộ biến tần. Xác nhận dải điện áp DC của bộ biến tần theo số mô-đun được chọn.

Ảnh sản phẩm minh họa cách ứng dụng thương hiệu ELVORKA; dấu hiệu trên sản phẩm sản xuất thực tế có thể thay đổi.



Pin điện áp thấp

TB rack.

Bốn mức dung lượng pin LFP được nêu cho dạng lắp rack, dùng cùng bộ biến tần ngoài tương thích.

5.12–16.076 kWh

VỎ BẢO VỆ
IP20

Nhiệt độ:
Sạc 0 đến 55 °C; xả −20 đến 60 °C

BỘ BIẾN TẦN
Cần bộ biến tần ngoài tương thích

ĐIỆN ÁP PIN
51.2 V DC danh định

Model / cấu hình	Năng lượng (kWh)	DC danh định (kW)	Kích thước (mm)	kg
TB4000X	5.12	5	482 × 178 × 420 / W × H × D	42
TB6000X	10.24	10	482 × 223 × 550 / W × H × D	78
TB8000X	14.336	10	482 × 223 × 710 / W × H × D	109.5
TB8500X	16.076	10	482 × 223 × 710 / W × H × D	112

Giao tiếp: RS485 / CAN / RS232

Wi-Fi / Bluetooth được liệt kê cho TB6000X, TB8000X và TB8500X, không gồm TB4000X. Công suất được nêu là DC phía pin.

Ảnh sản phẩm minh họa cách ứng dụng thương hiệu ELVORKA; dấu hiệu trên sản phẩm sản xuất thực tế có thể thay đổi.